

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 08 năm 2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐST-KDTM, ngày 30 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại C;

Địa chỉ trụ sở: 35 H, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Văn S – Chức vụ: giám đốc phòng giao dịch B, địa chỉ: xã B, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn Đ – Đại diện hộ gia đình kinh doanh cá thể.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, bà Đinh Thị S, ông Nguyễn Văn L

Đều cư trú tại: Xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 06 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng thương mại C trình bày:

Ngày 11 tháng 04 năm 2016, khách hàng ông Nguyễn Văn Đ và Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B ký hợp đồng tín dụng với nội dung như sau:

Số hợp đồng tín dụng hạn mức 01/2016/6575084/HĐTD ngày 11 tháng 04 năm 2016, số tiền vay 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay 09 tháng, ngày hết hạn 12/01/2017.

Tài sản bảo đảm tiền vay: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị M thế chấp tài sản trên thửa đất và quyền sử dụng thửa đất số 1233, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 339m², mục đích sử dụng: đất ở, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị M và bên bảo lãnh ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị S thế chấp tài sản trên thửa đất và quyền sử dụng thửa đất số 1213, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 724m², mục đích sử dụng: đất ở, do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị S tại Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B theo hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn Đ.

Trong quá thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn Đ đã trả tiền lãi đến ngày 24/08/2016 với số tiền 14.091.111 đồng, ngày 04/05/2017 trả tiền gốc 130.000.000 đồng còn nợ 670.000.000 đồng đến hạn thanh toán gốc, lãi vay ngày 12/01/2017 nhưng ông Nguyễn Văn Đ không thanh toán như cam kết trong hợp đồng tín dụng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng khách hàng vẫn không trả nợ. Do khách hàng ông Nguyễn Văn Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 12/01/2017 Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng :

Nợ gốc 670.000.000 đồng.

Lãi suất trong hạn: Từ ngày 12/04/2016 đến ngày 12/08/2016 (122 ngày) là $800.000.000 \text{ đồng} \times 9,2\%/\text{năm} \times 122/360 = 29.942.222 \text{ đồng}$.

Từ ngày 13/08/2016 đến ngày 12/01/2017 (153 ngày) là $800.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 153/360 = 34.000.000 \text{ đồng}$.

Lãi suất quá hạn: Từ 13/01/2017 đến ngày 04/05/2017 (112 ngày) là $800.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times 112/360 = 37.333.333 \text{ đồng}$.

Từ 05/05/2017 đến ngày 29/10/2019 (908 ngày) là $670.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times 908/360 = 253.483.333 \text{ đồng}$.

Tiền lãi đã thanh toán là 14.091.111 đồng.

Tổng số tiền là: 670.000.000 đồng + 29.942.222 đồng + 34.000.000 đồng + 37.333.333 đồng + 253.483.333 đồng – 14.091.111 đồng = 1.010.667.777 (Một tỷ, không trăm mười triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy) đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

-Trong trường hợp khách hàng ông Nguyễn Văn Đ và bên bảo lãnh không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ cho Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B thì cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

-Trường hợp sau khi khách hàng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; bên bảo lãnh ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị S bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, án phí, lệ phí, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì khách hàng ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Tại bản tự khai ngày 19/09/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ngày 11/04/2019 chồng Bà là ông Nguyễn Văn Đ, trú tại: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An có vay của Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất trong hạn 9,2%/năm. Vợ chồng Bà đã thế chấp tài sản trên thửa đất và quyền sử dụng thửa đất số 1233, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 339m², mục đích sử dụng: đất ở mang tên vợ chồng Bà.

Vợ chồng Bà đã trả tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày 24/08/2016 và ngày 04/05/2017 trả 130.000.000 đồng tiền gốc, còn tiền lãi từ ngày 25/08/2016 đến nay và tiền gốc còn lại vợ chồng Bà chưa thanh toán cho Ngân Hàng.

Nay Ngân hàng thương mại C, Chi nhánh Phủ Diễn, Phòng giao dịch B yêu cầu trả tiền gốc còn lại và tiền lãi suất thì Bà có nguyện vọng xin được trả mỗi tháng 5.000.000 đồng tiền gốc, còn số tiền lãi thì đề nghị Ngân Hàng xem xét miễn cho Gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công bố việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30 BLTTDS; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 1, 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/10/2010; Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Điều 280, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề

ngợi Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của Ngân hàng thương mại C tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị S có địa chỉ rõ ràng trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp bất động sản. Đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ông Đ, bà M, ông L, bà Sáu đều vắng mặt phiên họp không có lý do.

Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 thì Ông Đ, bà M, ông L, bà Sáu vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành phiên họp và đã tổng đạt kết quả phiên họp cho Ông Đ, bà M, ông L, bà Sáu.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Đ, bà M, ông L, bà Sáu nhưng Ông Đ, bà M, ông L, bà Sáu vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Phòng giao dịch B có địa chỉ: xã B, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Các bên có kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp bất động sản tại Phòng giao dịch B. Trong hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận Tòa án nhân dân huyện Yên Thành giải quyết tranh chấp; trong hợp đồng thế chấp 1 hai bên thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp; trong hợp đồng thế chấp 2 hai bên thỏa thuận Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên phòng giao dịch có trụ sở tại huyện Yên Thành, Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Yên Thành giải quyết là phù hợp điểm b khoản 1 Điều 40 BLTTDS nên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp là đúng thẩm quyền.

Về chứng cứ: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị S đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả phiên họp nhưng Ông Đ, bà M, ông L, bà Sáu không có ý kiến gì về tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và không nộp tài liệu, chứng cứ gì, không yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Tòa án đã kiểm tra và chấp nhận các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp là hợp pháp.

[2]Về nội dung:

Ngày 11/04/2016, Ngân hàng thương mại C - Chi nhánh Phủ Diễn - Phòng giao dịch B và ông Nguyễn Văn Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số

01/2016/6575084/HĐTD. Theo đó ông Nguyễn Văn Đ đã vay số tiền 800.000.000, thời hạn 09 tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua hàng trâu bò, lãi suất ưu đãi 4 tháng là 9,2%/năm, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm khoản nợ cho vay trên:

- Ông Đ và bà M thế chấp tài sản và quyền sử dụng đất thửa số 1233, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 339m², mục đích sử dụng: đất ở, do Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M, tại Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

-Người bảo lãnh ông L và bà Sáu thế chấp tài sản và quyền sử dụng đất thửa số 1213, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 724m², mục đích sử dụng: đất ở, do Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp cho ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị S, tại Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Văn Đ.

Hết thời hạn vay, Ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/10/2019, Ông Đ còn nợ Ngân hàng 1.010.667.777 đồng (trong đó nợ gốc 670.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 257.720.000 đồng, lãi suất quá hạn 96.938.888 đồng)

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Đ phải trả số tiền 1.010.667.777 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/6575084/HĐTD ngày 11 tháng 04 năm 2016, từ ngày 30/10/2019 cho đến khi thanh toán xong số dư nợ gốc. Trường hợp Ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật. Nếu thu hồi không đủ số tiền nợ và chi phí liên quan thì Ông Đ phải tiếp tục trả số tiền còn thiếu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M (là vợ của ông Nguyễn Văn Đ) thông nhất ngày 11/04/2019 chồng Bà là ông Nguyễn Văn Đ, trú tại xóm 6 xã Đ huyện Đ tỉnh Nghệ An có vay của Ngân hàng thương mại C – Chi nhánh Phủ Diễn – Phòng giao dịch B số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất trong hạn 9,2%/năm. Vợ chồng bà đã thế chấp tài sản trên thửa đất và quyền sử dụng thửa đất số 1233, tờ bản đồ số 20, địa chỉ thửa đất: xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, diện tích 339m², mục đích sử dụng: đất ở mang tên vợ chồng Bà.

Vợ chồng Bà đã trả tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày 28/11/2016, tiền lãi từ ngày 29/11/2016 đến nay và tiền gốc vợ chồng Bà chưa thanh toán cho Ngân Hàng.

Nay Ngân hàng thương mại C, Chi nhánh Phủ Diễn, Phòng giao dịch B yêu cầu trả tiền gốc và lãi suất thì Bà xin trả tiền gốc, còn tiền lãi thì đề nghị Ngân Hàng xem xét, giảm bớt cho Bà.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 01/2016/6575084/HĐTD ngày 11/04/2016 và Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được các bên ký kết trước

công chứng viên Bùi Nguyên Giản, Văn phòng Công chứng Thủy Nam; theo hợp đồng, Ngân hàng đã chuyển 800.000.000 đồng vào tài khoản số 51282000094483 của Ông Đ, sau đó Ông Đ đã ủy nhiệm chi cho Ngân hàng 800.000.000 đồng để trả tiền mua trâu bò cho ông Nguyễn Văn Đạo vào ngày 12/04/2016.

Ông Đ đã thanh toán tiền lãi của 800.000.000 đồng, lãi suất 9,2%/năm với số tiền 14.091.111 đồng và trả tiền gốc 130.000.000 đồng. Như vậy hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức đã được các bên thực hiện cần được chấp nhận.

Theo Hợp đồng tín dụng, tiền lãi phải trả hàng tháng, tiền gốc trả vào ngày 11/01/2017 nhưng đến nay Ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi suất hàng tháng từ ngày 11 tháng 01 năm 2017 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Ông Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại C số tiền tổng 1.010.667.777 đồng.

[3]Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.000.000 đồng + (1.010.667.777 đồng – 800.000.000 đồng) x 3% = 42.320.033 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 4; Điều 306 Luật Thương mại; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010; Điều 317, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 167 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại C.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại C số tiền 1.010.667.777đ (Một tỷ, không trăm mười triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó:

- Tiền gốc 670.000.000 đ (Sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

- Tiền lãi trong hạn: 257.720.000đ (hai trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Tiền lãi quá hạn: 96.938.888đ (Chín mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tám) đồng.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn Đ và người bảo lãnh không trả hoặc trả không đủ tiền nợ cho Ngân hàng

thương mại C thì Ngân hàng thương mại C có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thửa đất số 1233, tờ bản đồ số 20, diện tích 339 m² tại xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 300843 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/06/2014 mang tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị M và thửa đất số 1213, tờ bản đồ số 20, diện tích 724 m² tại xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 786299 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 05/01/2010 mang tên Nguyễn Văn L, Đinh Thị S

Ông Nguyễn Văn Đ và người bảo lãnh trả đủ tiền nợ trên thì Ngân hàng thương mại C có nghĩa vụ trả lại thửa đất số 1233 và 1213, tờ bản đồ số 20, diện tích 339m² và 724 m² tại xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (nếu đã nhận tài sản) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 300843 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/06/2014 mang tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị M; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 786299 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 05/01/2010 mang tên Nguyễn Văn L, Đinh Thị S

4. Án phí:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 42.320.033 đ (Bốn mươi hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn, không trăm ba mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.362.000đ (Mười bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000012 ngày 13 tháng 08 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

5. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của tổng số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ